

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày 17 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Luyện

Bà Trần Thị Minh Hoi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Trúc Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Công Hoi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng S**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/10/1997 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tiến T và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị S1 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2024 đến ngày 25/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Ông Đặng Quang C, sinh năm 1965
Địa chỉ: xóm D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Đặng Thị Hương L -
Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh N.

Địa chỉ: Ngõ G, đường N, Khu tập thể Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người làm chứng:

1. Anh Lê Tiến T1, sinh năm 1998
Địa chỉ: Xóm D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt
2. Anh Lê Tiến L1, sinh năm 1990
Địa chỉ: Xóm D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt
3. Ông Hoàng Duy N1, sinh năm 1968
Địa chỉ: xóm D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt
4. Ông Lê Tiến B, sinh năm 1972
Địa chỉ: xóm D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26 tháng 9 năm 2024, ông Hoàng Duy N1, sinh năm 1968, trú tại xóm D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An gọi điện thoại cho ông Đặng Quang C, sinh năm 1965 và anh Lê Tiến L1, sinh năm 1990, cùng trú tại xóm D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (Ông N1 là tổ trưởng, ông C là tổ phó, anh L1 là tổ viên tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở xóm D xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An), nói: “Tí nữa ta vô đám cưới con ông B tí”, ông C và anh L1 hiểu ý ông N1 nói là rủ đến nhà ông Lê Tiến B, sinh năm 1972, trú tại xóm D xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để tuyên truyền với gia đình ông B về việc tổ chức đám cưới không được nổ pháo và không vui chơi quá 22 giờ 30 phút nên cả hai người đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, ông C không mặc trang phục tổ bảo vệ an ninh trật tự mà chỉ mặc đồ dân sự đi đến nhà ông B và trao đổi với gia đình ông B về việc tổ chức đám cưới không được nổ pháo và không vui chơi quá 22 giờ 30 phút thì gia đình ông B đồng ý. Sau đó, ông C đi ra ngoài ngồi uống nước tại bàn trước rạp cưới nhà ông B. Một lúc sau, ông N1 và anh L1 đến rồi ngồi uống nước nói chuyện cùng ông C. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, ông C nghe có tiếng pháo nổ gần trước cổng nhà ông Đặng Xuân T2 tại xóm D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (cạnh nhà ông B) liền đi ra thì thấy một số nam thanh niên đang tụ tập nói chuyện và một hộp pháo để trên ghế đang xì khói (Pháo đã nổ xong), ông C liền nói: “Ai nổ pháo đây?” thì không có ai trả lời cả. Khoảng một phút sau, Lê Hồng S đi đến trước mặt ông C đang đứng tại khu vực nền bê tông phía trong sân cổng nhà ông T2 (S biết ông C là xóm trưởng xóm 4 nhưng không biết ông C là tổ phó tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở xóm D) và nói: “Tôi nổ đó, đám cưới nổ cho vui sợ đếch gì”, ông C mặc dù đã có thể tổ phó tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở mang theo trong người nhưng không xuất trình thẻ và không xưng hô giới thiệu, thực hiện nhiệm vụ gì và ông C nói: “Bay mần rờ rờ họ phạt cho giò”, S nói tiếp: “Nổ chơ sợ đếch gì” rồi dùng tay phải cầm cổ áo ông C đẩy ông C về phía sau làm ông C ngã xuống

nền bê tông (phần đùi bên trái chân trái và tay trái của ông C tiếp xúc với mặt nền bê tông) rồi S quay người đi vào trong rạp cưới. Lúc này, ông N1 đang ngồi uống nước tại bàn trong rạp cưới nhà ông B nghe có tiếng ồn ào liền chạy ra xem thì thấy ông C đang ngồi dưới nền bê tông liền hỏi: “Có chuyện chi vậy, ai mần ông ngã đó”, ông C nói: “Thằng S đẩy làm tôi ngã, hình như tui gãy chân rồi, ông đưa tui đi viện cái”, ông N1 nói: “Giờ L1 đưa ông C đi viện kiểm tra, việc ở đây để tôi giải quyết”. Sau đó, anh L1 cùng anh Lê Tiến T1 đến đỡ và dìu ông C lên xe mô tô đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Đ để chụp phim kiểm tra, kết quả ông bị gãy liên mẫu chuyển xương đùi bên trái. Đến sáng ngày 27 tháng 09 năm 2024, ông C được đưa đến Bệnh viện C1 điều trị.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Lê Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Hiện trường vụ việc: Hiện trường được xác định là khu vực đường bê tông thuộc xóm D xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, ngay phía trước cổng nhà ông Đặng Xuân T2. Tại đường bê tông phía trước nhà và sân ông Lê Tiến B đang dựng rạp đám cưới bằng khung kim loại. Vị trí ông Đặng Quang C bị ngã là phía trong sân cổng nhà ông Đặng Xuân T2 cách mép cổng nhà ông Đặng Xuân T2 0,5 m về phía Tây.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 26/9/2024 đối với ông Đặng Quang C phát hiện dấu vết: 01(một) vùng xây xước da ở vị trí khớp háng ngoài bên trái có kích thước 4 x 6 cm; 01(một) vùng xây xước da tại phía dưới khủy tay trái có kích thước 1 x 2 cm; 01(một) vết xây xước rách da ở mặt trên cẳng tay trái, cách cổ tay trái 8 cm, có kích thước 0,5 x 0,5 cm. Ngoài ra không phát hiện dấu vết thương tích nào khác trên cơ thể.

Ngày 26/9/2024 ông Đặng Quang C có đơn tố cáo về hành vi gây thương tích của Lê Hồng S và có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 30/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích và biện luận về cơ chế hình thành vết thương của ông Đặng Quang C.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 537/KLTTCT- TTPY ngày 8/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh N đối với thương tích của Đặng Quang C, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Gãy liên mấu chuyển xương đùi bên trái đã mổ kết hợp xương. Hiện tại đang điều trị tại Bệnh viện C1.

- Một vết thương sau khuỷu tay bên trái và một vết phẫu thuật 1/3 trên ngoài đùi bên trái. Hiện tại ổn định.

- Hai đám xây xát da tại 1/3 dưới sau cẳng tay bên trái và mông bên trái.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Quang C tại thời điểm giám định là: 31% (ba mươi một phần trăm).

- Kết luận khác:

+ Một vết thương sau khuỷu tay bên trái là do tác động với vật tày gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, với lực tác động vừa phải.

+ Một đám xây xát da 1/3 dưới sau cẳng tay bên trái là do tác động với vật tày gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới. Với lực tác động vừa phải.

+ Một đám xây xát da mông bên trái là do tác động với vật tày gây nên có chiều hướng từ bên trái sang bên phải, với lực tác động vừa phải.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Lê Hồng S đã đã thuận và bồi thường thiệt hại thương tích cho bị hại Đặng Quang C tổng số tiền 140.000.000 đ (một trăm bốn mươi triệu đồng). Nay bị hại ông C không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-ĐL ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Hồng S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Hồng S và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hồng S 24 (hai mươi tư) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) đến 54 (năm mươi tư) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại Đặng Quang C đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điều 54, Điều 65 Bộ luật xử phạt bị cáo Lê Hồng S hình phạt tù cho hưởng án treo dưới

mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo Lê Hồng S đã thoả thuận bồi thường cho bị hại Đặng Quang C số tiền bị thiệt hại về sức khoẻ với tổng số tiền 140.000.000đ. Nay bị hại Đặng Quang C không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự.

Tại phiên toà bị hại Đặng Quang C không có ý kiến tranh luận và đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Bị cáo thực hiện tội phạm trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa có yêu cầu thay đổi Kiểm sát viên do không khách quan vô tư trong quá trình giải quyết vụ án đối với hoạt động tố tụng của Điều tra viên nhưng việc yêu cầu của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Lê Hồng S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ, ngày 26/09/2024, tại khu vực nền bê tông phía trong sân cổng nhà ông Đặng Xuân T2 thuộc xóm D xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An Lê Hồng S đã có hành vi dùng tay xô đẩy ông Đặng Quang C ngã xuống nền bê tông (phần đùi bên trái của ông C tiếp xúc với mặt nền bê tông). Hậu quả ông Đặng Quang C bị gãy liên mẫu chuyển xương đùi trái thương tích 31% (ba mươi một phần trăm).

Xét lời khai của bị cáo Lê Hồng S tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Lê Hồng S đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự cho nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị xét xử bị cáo S về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134

của Bộ luật Hình sự, đó là bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đối với người đang thi hành công vụ, xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai thẩm tra tại phiên toà bản thân bị hại ông Đặng Quang C là Bí thư, xóm trưởng, Tổ phó bảo vệ an ninh trật tự xóm D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, vào tối ngày 26/9/2024 ông Đặng Quang C đến nhà ông B theo đề nghị của ông Hoàng Duy N1 (Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh xóm D) để tuyên truyền không nổ pháo và vui chơi quá 22 giờ 30 phút và có mang theo thẻ Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh trật tự nhưng khi đến nhắc nhở các đối tượng đốt pháo thì không xuất trình thẻ Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh trật tự và giới thiệu tên, chức danh, nhiệm vụ làm gì và cũng không có lịch phân công hoạt động nhiệm vụ cụ thể của Công an xã Đ với vụ việc cụ thể, mặt khác tại biên bản họp giao ban của lực lượng Công an xã Đ tháng 9/2024 chỉ thể hiện: Giao cho nhiệm vụ cho lực lượng bảo vệ an ninh cơ sở mỗi khi có đám cưới diễn ra trên địa bàn thì phải đến gặp gỡ gia đình để tuyên truyền cho viết cam kết về việc không được nổ pháo, bản thân bị cáo S không phải là người trực tiếp nổ pháo và khi việc nổ phải kết thúc bị cáo S mới có mặt tại hiện trường do đó không thể áp dụng tình tiết “ Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân” được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS, do đó không có căn cứ chấp nhận theo đề nghị của người bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên toà xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Vụ án này thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, xét giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, nhưng với bản tính mạnh động đã vô cớ gây sự rồi dùng tay đẩy ngã và gây thương tích cho bị hại với tổn thương cơ thể của ông Đặng Quang C tại thời điểm giám định là 31 %. Hành vi của bị cáo S không những xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, bản thân bị cáo có nhân thân năm 2016 bị Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, tuy đã chấp hành xong không được coi là tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân tiếp tục vi phạm pháp luật, do đó cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phục vụ cho công tác phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

Về tình tiết tăng nặng: Tại thời điểm phạm tội bị cáo Lê Hồng S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra cho bị hại với số tiền 140.000.000đ và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét bị cáo S phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nơi cư trú rõ ràng, cho nên chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục cũng đủ nghiêm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên toà là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Hồng S và bị hại Đặng Quang C đã thoả thuận bồi thường dân sự tổng số tiền thiệt hại sức khoẻ bị xâm phạm là 140.000.000đ. Nay bị hại Đặng Quang C không có yêu cầu bồi thường về mặt dân sự. Nên không xét.

[6].Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/02/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Lê Hồng S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hồng S phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hồng S 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/ 3/2025).

Giao cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục bị cáo Lê Hồng S trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thị hành án hình sự.

2. Về bồi thường dân sự: Bị cáo Lê Hồng S đã tự thoả thuận bồi thường cho bị hại Đặng Quang C tổng số tiền thiệt hại do bị sức khoẻ bị xâm phạm là

140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng). Nay bị hại Đặng Quang C không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Lê Hồng S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Đặng Sơn;
- Chi cục THA dân sự H.Đô Lương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

NGUYỄN XUÂN ĐẠI